

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 26/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê – Nguyên Công chức Tư pháp – Hộ tịch
Phường Bến Thành, Quận 1

Ông Nguyễn Chí Minh – Nguyên Phó Bí thư Quận đoàn 1

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân
dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-
HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/
QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Quan Thuận P; Sinh ngày 29 tháng 01 năm 2004 tại Bến Tre; Địa chỉ
đăng ký thường trú tại số 210/1/6 đường H, Phường B1, Quận N, Thành phố Hồ
Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;
Giới tính: Nam; Con ông Quan Chân TH và bà Nguyễn Thị Trúc LH; Chưa có
vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 17 tháng 11 năm 2020.
(Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Võ Đông H là Phó Bí thư Đoàn
TNCS Hồ Chí Minh Phường B1, Quận N. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang L là Luật sư thực hiện trợ
giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ: Số 470 Đường N, Phường C, Quận M2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có
mặt)

Bị hại: Ông Trần Đức K, sinh năm 1988; Địa chỉ đăng ký thường trú: Xã
T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Số 56/11 đường G, phường P, Quận
B3, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2020, Quan Thuận P cùng L5 và Đ5 (không rõ lai lịch) rủ nhau đến cầu Mống, Quận 1 tắm sông. Sau khi cả ba tắm xong, L5 rủ P và Đ5 đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì P và Đ5 đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba đi ngang qua nhà số 608 đường V, phường C, Quận M thì L5 phát hiện 01 ba lô màu nâu của ông Trần Đức K để trên xe mô tô biển kiểm soát 37F4 – 86xx đang dựng trước nhà không người trông coi nên L5 nói cho P và Đ5 biết để cùng nhau chiếm đoạt; Đ5 đứng ngoài cảnh giới để P và L5 tiếp cận tài sản, P dùng tay trái lấy ba lô của ông K rồi cùng L5, Đ5 đi bộ theo đường V hướng về Quận N tẩu thoát. Qua kiểm tra camera, ông K biết tài sản bị chiếm đoạt nên đuổi theo đến trước số 764 đường V, Phường 1, Quận N thì thấy P đang giữ tài sản của mình bao gồm 01 balo bên trong có 01 ví đựng 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam cùng chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe và thẻ ATM mang tên ông K nên bắt giữ P giao cho Công an phường C, Quận M xử lý; riêng L5 và Đ5 tẩu thoát.

Vật chứng vụ án: 01 ba lô bên trong có 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam, 01 ví đựng tiền, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Đức K, 01 giấy đăng ký xe và 01 thẻ ATM (Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại ông Trần Đức K); 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ trộm (kèm hồ sơ).

Tạm giữ của Quan Thuận P: 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần lửng màu xám, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen-trắng.

Kết luận định giá tài sản số 318/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 ba lô vải màu nâu trị giá 80.000 đồng; 01 ví tiền màu đen trị giá 30.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Quan Thuận P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Quan Thuận P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quan Thuận P mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù; Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên và bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2020, tại trước nhà số 608 đường V, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Quan Thuận P cùng đồng phạm có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ba lô bên trong có 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam, 01 ví đựng tiền, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe và 01 thẻ ATM tổng trị giá 4.110.000 đồng của ông Trần Đức K, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Quan Thuận P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy bị cáo Quan Thuận P là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội cần phải áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tiếp tục lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần lửng màu xám, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen, trắng do không còn giá trị sử dụng.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với thanh niên tên L5 và Đ5 quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Quan Thuận P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quan Thuận P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quan Thuận P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 quần lửng màu xám, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen-trắng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 256/LNK-ĐCSHS ngày 18 tháng 11 năm 2020)

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Quan Thuận P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Bình